

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 19/4/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và Bà Phan Thị Mây

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại Trường THPT Mường Lát, xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 28/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023, đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn M (đã mất), Con bà: Tăng Thị L, sinh năm: 1964; Vợ: Triệu Thị L, sinh năm: 1990; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013. Số CCCD: 038090048798;

Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 19/11/2012 bị Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền phạt 1.500.000 đồng, nhưng đến nay Phan Văn L vẫn chưa nộp phạt theo quy định.

Nhân thân: Ngày 19/11/2014 Phan Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 05/8/2015 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại và chấp hành xong án phí HSST và án phí DSST.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/02/2023 chuyển tạm giam ngày 02/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn K, trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Vi Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án điểm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 24/02/2023, Tổ công tác của Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát đến nhà Phan Văn L, sinh năm 1990, trú tại: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để tuyên truyền, nhắc nhở (vì Phan Văn L là người nghiện ma túy). Khi Tổ công tác đến nhà, Phan Văn L liền bỏ chạy ra vườn nhà mình, nhưng Tổ công tác đã đuổi kịp và khống chế được Phan Văn L và phát hiện trên tay phải của Phan Văn L đang cầm 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01 (một) lọ kim loại màu trắng xám, có nắp đậy, bên trong có chứa các cục bột màu trắng. Phan Văn L khai nhận đây là số ma túy, loại Heroine và Hồng phiến của mình mua về sử dụng và có người mua cũng bán, Tổ công tác còn phát hiện trong túi quần của Phan Văn L có số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), Phan Văn L khai nhận đây là số tiền do bán ma túy cho Vi Văn T vào ngày trưa ngày 24/02/2023. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn L và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,906g (Không thấy chín không sáu gam) loại: Heroine.

- 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,564g (Không thấy năm sáu bốn gam) loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 963/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

01 (một) tờ tiền Việt Nam gửi giám định nêu tại mục II.1 (Mẫu cần giám định) là tiền thật.

Về nguồn gốc số ma túy Phan Văn L khai: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 23/02/2023, Phan Văn L một mình đi bộ từ nhà đến đoạn giữa bản Pù Quăn, xã Pù Nhi thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu đang đi xe máy theo hướng đi xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, nên Phan Văn L đã xin đi nhờ xe và người đàn ông này đồng ý. Khi đến khu vực bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, Phan Văn L xuống xe và đi bộ theo đường mòn sang bản Khảm Nàng, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến đầu bản Khảm Nàng (Lào), Phan Văn L gặp một người đàn ông dân tộc Mông, người Lào, không rõ tên, tuổi, lúc này Phan Văn L hỏi người đàn ông này “có ma túy bán không”? người đàn ông trả lời là “có”, thì Phan Văn L lấy trong người ra số

tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đưa cho người đàn ông này và nói, 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là mua Heroine còn 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mua hồng phiến. Người đàn ông nhận tiền và lấy trong túi áo đang mặc trên người ra đưa cho Phan Văn L một cục Heroine và 06 (sáu) viên Hồng phiến. Sau khi nhận ma túy, Phan Văn L lấy một ít Heroine ra sử dụng ngay tại chỗ. Sử dụng xong ma túy, Phan Văn L gói số ma túy còn lại bằng túi nilon màu hồng và cầm trên tay đi theo đường cũ để về, khi đến đường Quốc lộ 15C, Phan Văn L xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi đi đến khu vực Trung tâm xã Pù Nhi, huyện Mường Lát thì Phan Văn L xuống xe rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phan Văn L lấy cục Heroine mới mua được ra chia thành các cục nhỏ, rồi bỏ vào một lọ kim loại màu xám có nắp đậy, còn 06 (sáu) viên hồng phiến bị cáo tiếp tục gói trong gói nilon màu hồng rồi bỏ toàn bộ số ma túy trên vào túi quần đang mặc rồi đi ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 24/02/2023 thì có một người đàn ông dân tộc Thái tên là Vi Văn T, sinh năm 1989 ở bản Xim, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát đến nhà L và hỏi mua ma túy với L để sử dụng. Vi Văn T đưa cho Phan Văn L số tiền là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), Phan Văn L cầm tiền rồi lấy một cục nhỏ Heroine đưa cho Vi Văn T, Vi Văn T nhận ma túy rồi đi về nhà, trên đường về Vi Văn T dừng lại bên đường và sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phan Văn L đang ở nhà thì có lượng lực Công an đến nhà, do hoảng sợ nên Phan Văn L cầm số ma túy trên tay rồi bỏ chạy, khi chạy đến khu vực vườn nhà mình thì bị lượng lực Công an không chế, thu giữ tang vật và tuyên bố bắt người phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-ML ngày 26/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi “Mua bán ma túy trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã có tình mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên, bị cáo Phan Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo có tội, nhưng bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải nộp án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo. Nên đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án từ tháng 02 năm đến 02 năm 06 tháng đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm gì, không làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu triệu tập người này tham gia phiên tòa, vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của Người làm chứng, Người chứng kiến, Kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 23/02/2023, Phan Văn L đi nhờ xe máy của một người không quen biết đến bản Chim xã Nhi Sơn sau đó xuống xe và đi bộ sang bản Khăm Nàng - Lào để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại Lào, Phan Văn L đã mua ma túy với số tiền 150.000đ. Sau khi mua được ma túy thì bị cáo lấy một ít ra sử dụng, số còn lại thì cất dấu vào trong người và đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 24/02/2023 khi bị cáo đang ở nhà, thì có một người đàn ông tên Vi Văn T, sinh năm 1989, ở bản Xim, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát đến nhà L và hỏi mua ma túy của L để sử dụng. T đưa cho L 50.000đ, L cầm tiền bỏ vào túi quần, rồi lấy một cục nhỏ Heroine đưa cho T, T nhận ma túy rồi đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ở nhà thì có lượng lực Công an đến nhà, do hoảng sợ nên L cầm số ma túy trên tay rồi bỏ chạy, khi chạy đến khu vực vườn thì bị lực lượng Công an khống chế và tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn L và thu giữ 1,470g ma túy (gồm 0,564g Methamphetamine và 0,906g Heroine). Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Phan Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, sản xuất, tổ chức sử dụng; bị cáo biết khi người sử dụng ma túy sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần, hủy hoại khả năng sáng tạo, khả năng lao động, sản xuất và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích vừa sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây lên làn sóng bức xúc trong dư luận tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung, hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, nên trong lúc lượng

hình xử phạt cần phải lên cho bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm ổn định tình hình tại địa phương, để răn đe, phòng ngừa chung cho những ai đã và đang có ý định phạm tội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn, hối cải. Nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đó là: Ngày 19/11/2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 05/8/2015 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại và chấp hành xong án phí, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu rèn luyện, tu dưỡng cho bản thân, bị cáo lại tiếp tục chơi bời, lêu lổng, lao vào con đường nghiện hút các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Ngoài ra bị cáo đang có 01 tiền sự, đó là: Ngày 19/11/2012 Phan Văn L bị Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền phạt 1.500.000đ, nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Nên, Hội đồng xét xử thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để trừng trị người phạm tội đối với hành vi vi phạm luân thường đạo lý, mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử cũng xem xét và lượng giảm một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt và sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, vì đây là vật chứng của vụ án và là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, vì đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[7]. Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với Vi Văn T sinh năm 1989, trú tại bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, là người đã mua ma túy của Lộ vào ngày 24/02/2023 và đã sử dụng hết. Nên ngày 15/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC đối với Vi Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực gia đình với mức phạt tiền là 1.000.000đ.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho Phan Văn L vào ngày 23/02/2023 tại bản Khảm Nàng - Lào. Phan Văn L khai không biết người này là ai, làm gì và ở đâu, chỉ biết đây là người đàn ông dân tộc Mông, người Lào, Việc mua bán, trao đổi diễn ra bên ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh và xử lý trong vụ án này.

Đối với 02 người đàn ông đã cho Phan Văn L ngồi nhờ xe máy (lúc đi mua ma túy và lúc đi về) vào ngày 23/02/2023. Lộ không biết hai người này là ai, làm gì, cũng không nhớ đặc điểm của hai chiếc xe máy, Lộ cũng không nói là ngồi nhờ xe đi đâu. Nên hai người này không liên quan trong vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 3; Điều 31; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Phan Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn L **03** (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/02/2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám

định mặt trước có ghi số 08; 01/03/2023, Vụ Phan Văn L, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Phan Văn L. Hiện đang được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi số 963/K1-KTHS, Vụ Phan Văn L, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Q và Vũ Văn N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 45/2023/TV-CCTHADS ngày 27/3/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Phan Văn L.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt người làm chứng; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

